

Bản án số: 33 /2020/ HSST

Ngày 23 / 06 /2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Giang.

Ông Vi Văn Bốn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Vận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 06 năm 2020 tại trụ sở UBND xã Châu Quang, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/TLST – HS ngày 12 tháng 05 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46 /2020/QĐST–HS ngày 10 tháng 06 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: 1. **Phan Xuân T**, tên gọi khác: Không

Sinh năm 1962 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Xóm Quyết Tiến, xã Tam Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Xuân D(đã chết), con bà: Nguyễn Thị H; Vợ: Nông Thị T; Con: có 02 người (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1992); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 27/12/2019 đến nay.

(Có mặt).

2, Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 19/12/1991 tại huyện D, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Xóm M, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định; con bà: Cao Thị M; Chồng: Biện Văn H(đã ly hôn); Con: có 01 người, sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 05/01/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Từ ngày 05/01/2020 đến nay, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An;

(Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Xóm Q, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Khôi L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

2. Anh Trương Văn T, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Xóm K, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

3. Chị Trương Thị Thu T, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 24/12/2019 đến ngày 27/12/2019, Phan Xuân T thuê phòng tại nhà nghỉ H, xóm D, xã T, huyện Q để sử dụng và bán ma túy cho người nghiện. Trong khoảng thời gian này, do có quan hệ tình cảm nên Nguyễn Thị H tự nguyện đến ở cùng Phan Xuân T. Ngày 27/12/2019, tại phòng S, nhà nghỉ H, Phan Xuân T đã bán cho Nguyễn Văn V 01 gói heroine với giá 200.000 đồng. Quá trình T bán ma túy cho V và những người nghiện khác thì Nguyễn Thị H biết, chứng kiến, tuy không bị khống chế, cưỡng ép nhưng H không tố giác hành vi phạm tội của T. Khi T và H đang ở trong phòng S, chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Tổ công tác của Công an tỉnh Nghệ An phối hợp với Công an phường Quang Tiến, thị xã Thái Hòa, Công an huyện Quỳnh Hợp kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại giường nơi Phan Xuân T, Nguyễn Thị H đang ngồi gồm có: 01 túi ni lông màu hồng bên trong có nhiều viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy hồng phiến); 02 gói trong đó 01 gói bằng giấy màu trắng kẻ ô ly, 01 gói bằng giấy màu vàng bên trong các gói này đều chứa các cục chất bột màu trắng (nghĩ là heroine); Thu giữ trong túi quần bên trái của Phan Xuân T có 01 gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng (nghĩ là heroine); Phan Xuân T tự nguyện giao nộp 01 gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng (nghĩ là heroine) do Thiệu cát giấu ở góc nhà để xe cạnh phòng số S nhà nghỉ H;

Ngày 28/12/2019 tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định các gói nghi ma túy thu giữ của Phan Xuân T:

- 01 túi ni lông màu hồng bên trong có nhiều viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy hồng phiến), có khối lượng 18,75 gam, lấy 1,69 gam để giám định (ký hiệu M1), số còn lại 17,06 gam được niêm phong.

- 02 gói trong đó 01 gói bằng giấy màu trắng kẻ ô ly, có khối lượng 0,27 gam, lấy 0,12 gam để giám định (ký hiệu M2), số còn lại 0,15 gam được niêm phong, 01 gói bằng giấy màu vàng bên trong các gói này đều chứa các cục chất bột màu trắng, có khối lượng 0,08 gam, lấy 0,04 gam để giám định (ký hiệu M3), số còn lại 0,04 gam được niêm phong.

- 01 gói ni lông màu trắng thu giữ trong túi quần bên trái của Phan Xuân T, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng (nghĩ là heroine), có khối lượng 1,66 gam, lấy 0,29 gam để giám định (ký hiệu M4), số còn lại 1,37 gam được niêm phong.

- 01 gói ni lông màu trắng do Phan Xuân T tự nguyện giao nộp, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng (nghĩ là heroine) Thiệu dấu ở góc nhà để xe cạnh phòng số S nhà nghỉ H, có khối lượng 0,80 gam, lấy 0,12 gam để giám định (ký hiệu M5), số còn lại 0,68 gam được niêm phong.

Kết luận giám định số 91/KL-PC09 (Đ2-MT), ngày 02/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định:

“- Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1) thu giữ của Phan Xuân T và Nguyễn Thị H (tại giường nơi T và H ngồi) gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng thu giữ của Phan Xuân T có tổng khối lượng 18,75 gam (Mười tám phẩy bảy mươi lăm gam).

- Hai chất bột màu trắng (ký hiệu M2, M3) thu giữ của Phan Xuân T (tại giường nơi T và H ngồi) gửi tới giám định là đều là ma túy (Heroine). Chất bột màu trắng (02 gói) thu giữ của Phan Xuân T có tổng khối lượng 0,35 gam (Không phẩy, ba mươi lăm gam).

- Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M4) thu giữ trong túi quần bên trái của Phan Xuân T gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Chất bột màu trắng (01 túi) thu giữ trong túi quần bên trái của Phan Xuân T có khối lượng 1,66 g (Một phẩy sáu mươi sáu gam).

- Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M5) thu giữ của Phan Xuân T (tại nhà xe cạnh phòng nghỉ số S do T giao nộp) gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Chất bột màu trắng (01 gói) thu giữ của Phan Xuân T (tại nhà xe cạnh phòng nghỉ số S do T giao nộp) có khối lượng 0,80 g (Không phẩy không tám mươi gam).

Tại phiên tòa Phan Xuân T và Nguyễn Thị H khai: T thuê phòng nghỉ số S tại nhà nghỉ H, xóm D, xã T, huyện Q từ ngày 24/12/2019 đến 27/12/2019 để sử dụng và bán ma túy cho người nghiện. T và Nguyễn Thị H có quan hệ tình cảm với nhau, bản thân H cũng nghiện chất ma túy nên T gọi điện rủ H lên Q chơi. Sáng ngày 25/12/2019, H đi lên nhà nghỉ H, nơi T thuê phòng để ở với T. Thời gian sống chung với T tại nhà nghỉ H, H không bị đe dọa, cưỡng ép. H chứng kiến việc T bán ma túy cho người nghiện. Tuy nhiên, do có quan hệ tình cảm, T nuôi ăn ở, cho tiền tiêu vặt nên H không tố giác việc T bán ma túy cho các đối tượng nghiện đến cơ quan có thẩm quyền.

Theo Phan Xuân T khai 05 gói ma túy bị thu giữ là do T mua của Nguyễn Thị L (chủ nhà nghỉ H1) về để sử dụng và bán kiếm lời. Vào ngày 27/12/2019, T đang ở phòng số S nhà nghỉ H, xã T, T gọi điện thoại cho chị L để hỏi mua 6.000.000 đồng hồng phiến và 3.000.000 đồng heroine thì chị L đồng ý và bảo T đem tiền đến nhà nghỉ H. T đi xe máy từ nhà nghỉ H đến nhà nghỉ H1 thì gặp Trương Thị Thu T, là giúp việc của nhà nghỉ H1 tại quây lễ tân. T đưa cho T 9.000.000 đồng, T nhận tiền và bảo T tí nữa quay lại. Sau đó T đi xe máy về nhà để thay quần áo. Một lúc sau T đi xe máy xuống nhà nghỉ H1 thì gặp T. T chỉ cho T vị trí chiếc xô màu trắng để ở góc cửa sau của nhà nghỉ H1. T thấy trong xô có một túi ni lông màu trắng được buộc chặt, T biết bên trong có ma túy. Sau khi lấy được ma túy T đi về phòng số S nhà nghỉ H. T lấy số heroine trong gói ma túy đã mua để đem ra chia thành nhiều gói nhỏ. Sau đó T đi ra ngoài cất giấu 01 gói ma túy ở bên góc nhà xe rồi quay lại phòng. T lấy 02 viên hồng phiến ra để hút thì có Nguyễn Văn V và Trương Văn T đến gặp T hỏi mua ma túy. V hỏi mua T 200.000 đ heroine. T lấy trong túi quần ra đưa cho V 01 gói heroin. Sau khi, V và T ra về một lúc thì bị bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 39/VKS – HS ngày 09/05/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo Phan Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 điều 390 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Phan Xuân T nhất trí với cáo trạng của VKSND huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Thị H nhất trí với cáo trạng của VKSND huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo về tội “Không tố giác tội phạm”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Phan Xuân T. Xử phạt bị cáo Phan Xuân T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại có khối lượng gồm: 17,06 gam (Methamphetamine); 2,24 gam heroine, vỏ bao niêm phong cùng với giấy gói và 01 cân tiêu ly, loại cân điện tử, vỏ màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng đề nghị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu LVS màu đen trắng, đã cũ đã qua sử dụng, có gắn 02 sim: 0379.621.731, 0843.003.625; số IMEL: 840000860049372; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng đen, có gắn sim 0966.730.668, số IMEL1: 356862659898889, số IMEL2: 356898563898888 thu giữ của Phan Xuân T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, có gắn sim 0339.736.456, IMEL: 359476080955684, đã cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị H; 01 đầu thu nhãn hiệu HIKVISION, màu trắng đã qua sử dụng, 01 đầu thu nhãn hiệu HDMI SPLITTER N4 3D màu đen đã

qua sử dụng thu của chị Nguyễn Thị L là tài sản của chủ sở hữu cần trả lại cho các chủ sở hữu.

Bị cáo Phan Xuân T không nói lời nói sau cùng.

Bị cáo Nguyễn Thị H không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Phan Xuân T và Nguyễn Thị H đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng trong vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/12/2019; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập ngày 28/12/2019 của Công an tỉnh Nghệ An; Kết luận giám định số: số 91/KL-PC09 (Đ2-MT), ngày 02/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An. Do đó có căn cứ xác định: bị cáo Phan Xuân T và Nguyễn Thị H, là người nghiện chất ma túy. Từ ngày 24/12/2019 đến 27/12/2019 T thuê phòng số S ở nhà nghỉ H để sử dụng và bán ma túy cho người nghiện. T và Nguyễn Thị H có quan hệ tình cảm với nhau, nên từ ngày 25/12/2019, H đến nhà nghỉ H, nơi T thuê phòng để ở với T. Ngày 27/12/2019, tại phòng số S, nhà nghỉ H, Phan Xuân T đã bán cho Nguyễn Văn V 01 gói heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó, T và H đang chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy thì bắt quả tang và bị thu giữ 01 gói Methamphetamine có khối lượng 18,75 gam, 04 gói heroin có tổng khối lượng 2,81 gam. Tổng khối lượng hai loại ma túy thu giữ của Phan Xuân T là 21,56 gam. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi trên của Phan Xuân T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Trong thời gian sống chung với Phan Xuân T tại phòng số S nhà nghỉ H, Nguyễn Thị H chứng kiến việc T bán ma túy cho Nguyễn Văn V và những người nghiện khác nhưng H không tố giác đến cơ quan có thẩm quyền nên hành vi của Nguyễn Thị H đã cấu thành tội “Không tố giác tội phạm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Phan Xuân T đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy. Vụ án xảy ra còn gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã xâm phạm vào sự hoạt động đúng đắn của các cơ quan nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự. Cần lên cho các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo Phan Xuân T vì tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo Phan Xuân T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị H có các tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo Nguyễn Thị H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo Phan Xuân T có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo đang bị tạm giam, trước khi phạm tội bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với nguồn gốc các chất ma túy thu được, Phan Xuân T khai mua của Nguyễn Thị L. T trực tiếp đến nhà nghỉ H1, đưa số tiền 9.000.000 đồng cho Trương Thị Thu T, là giúp việc của nhà nghỉ. Sau đó Trương Thị Thu T chỉ cho Phan Xuân T vị trí cất giấu ma túy. Tuy nhiên, Nguyễn Thị L, Trương Thị Thu T không thừa nhận việc bán ma túy cho Phan Xuân T. Cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ để chứng minh, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Nguyễn Thị L và chị Trương Thị Thu T.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của Phan Xuân T 01 gói có khối lượng 18,75 gam, đã đưa đi giám định 1,69 gam, còn lại 17,06 gam Methamphetamine; 04 gói có tổng khối lượng 2,81 gam nhưng đã đưa đi giám định 0,57 gam, còn lại 2,24 gam heroine. Số ma túy còn lại trên được niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 cân tiểu ly, loại cân điện tử, vỏ màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng dụng (thu của Phan Xuân T là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu LVS màu đen trắng, đã cũ đã qua sử dụng, có gắn 02 sim: 0379.621.731, 0843.003.625; số IMEL: 840000860049372 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng đen, có gắn sim 0966.730.668, số IMEL1: 356862659898889, số IMEL2: 356898563898888 thu của Phan Xuân T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, có gắn sim 0339.736.456, IMEL: 359476080955684, đã cũ đã qua sử dụng thu của Nguyễn Thị H; 01 đầu thu nhãn hiệu HIKVISION, màu trắng đã qua sử dụng, 01 đầu thu nhãn hiệu HDMI SPLITTER N4 3D màu đen đã qua sử dụng thu của chị Nguyễn Thị L là tài sản của các chủ sở hữu cần trả lại cho chủ sở hữu.

6] Về án phí: Các bị cáo Phan Xuân T và Nguyễn Thị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”
; bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “ Không tố giác tội phạm”.

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Xuân T.

Xử phạt: Bị cáo Phan Xuân T **07 (bảy)** năm **03 (ba)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27 tháng 12 năm 2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H **06 (sáu)** tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bắt hoặc tự nguyện đi thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 05/01/2020.

Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói có khối lượng 17,06 gam Methamphetamine, 04 gói có tổng khối lượng còn lại 2,24 gam heroine và 01 cân tiểu ly, loại cân điện tử, vỏ màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Phan Xuân T.

Trả lại cho Phan Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu LVS màu đen trắng, đã cũ đã qua sử dụng, có gắn 02 sim: 0379.621.731, 0843.003.625; số IMEL: 840000860049372 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng đen, đã qua sử dụng có gắn sim 0966.730.668, số IMEL1: 356862659898889, số IMEL2: 356898563898888.

Trả lại cho Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, có gắn sim 0339.736.456, IMEL: 359476080955684, đã cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 đầu thu nhãn hiệu HIKVISION, màu trắng đã qua sử dụng; 01 đầu thu nhãn hiệu HDMI SPLITTER N4 3D màu đen đã qua sử dụng.

Đặc điểm chi tiết vật chứng (Điện thoại, ma túy, đầu thu) được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/ 05/2020 giữa Công an huyện Quỳnh Hợp và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TT hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Các bị cáo Phan Xuân T và Nguyễn Thị H chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt người làm chứng. Báo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/ 06 /2020.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp,
- TH A DS huyện Quỳnh hợp,
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- lưu

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn